| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ | *Quảng Trị, ngày 20 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2017; anh, chị thỏa thuận giao

con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh T1 có quyền qua lại thăm con không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này. Nếu anh T1 lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000421, ngày 24 tháng 7 năm 2025. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị; (GCNKH số 54/2017 xã Quảng Hòa cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**